

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 21- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng phúc;

Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Chí Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc B**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Bung C, xã Bảo H, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai; nơi đã cư trú: Khu phố 1, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Q, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2020 chuyển tạm giam ngày 30/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Phước Ng**, sinh năm 2000 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 74, đường Trương Vĩnh K, phường Rạch S, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đã cư trú: Ấp Thuận T, xã Lợi T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Vĩnh Đ, sinh năm 1967 và bà Phan Thị N, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Phạm Thùy D, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2020, Trần Quốc B mượn xe mô tô biển số 70C1- 327.17 của chị Võ Phạm Thùy D sinh năm 2000, ngụ khu phố 1, thị trấn Bến C, huyện Bến Cầu để đi thăm bạn, Bảo điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn Bến Cầu đến quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B muốn mua chất ma túy để sử dụng, B hỏi 1 người bạn tên Hiền nơi bán chất ma túy, Hiền điện thoại liên lạc với người bán chất ma túy, sau đó Hiền chỉ B đến chân cầu vượt Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 thanh niên không rõ tên mua chất ma túy giá 3.400.000 đồng. Sau khi có được chất ma túy, B đi về huyện Bến Cầu và đến dự đám giỗ nhà chị Đoàn Thị Cẩm N (Bé), sinh năm 1990, ngụ ấp Thuận T, xã Lợi T, huyện Bến C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì xong tiệc đám giỗ, chị N rủ đi hát karaoke, tất cả đồng ý đi đến karaoke Nguyên An thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu để hát. Đến nơi chị N bận việc nhà nên quay về nhà. Trần Quốc B đi trước vào phòng số 5, B để vào cái đĩa gồm 05 viên chất ma túy (loại MDMA) và 1 bịch chất rắn dạng tinh thể màu trắng (loại Ketamine). Sau đó, Đoàn Phước Ng; Võ Phạm Thùy D và Đặng Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1997, ngụ ấp Thuận H, xã Lợi T, huyện Bến Cầu đến cùng hát karaoke với B. Khoảng 10 phút sau, B lấy chất ma túy dạng viên loại MDMA bẻ và sử dụng 1 phần, B đưa 1 phần chất ma túy dạng viên loại MDMA cho X thì X nói không sử dụng nên B để lại trong đĩa, B kêu Ng cả chất ma túy loại Ketamine ra để sử dụng. Ng lấy sử dụng 1 phần chất ma túy dạng viên loại MDMA xong, Ng lấy phần chất ma túy dạng viên loại MDMA đưa cho X và kêu X sử dụng, X lấy bỏ vào ly nước ngọt uống. Ng lấy bịch chất ma túy loại Ketamine bỏ ra 1 phần trên đĩa, phần chất ma túy trong bịch còn lại đưa cho B cất giữ. Ng dùng 1 tấm nhựa mà B mang theo để cả chất ma túy Ketamine ra thành dạng bột, B dùng tấm tiền 10.000 đồng quấn thành ống tròn làm dụng cụ để hít. Ng, B và X hít chất ma túy loại Ketamine. Võ Phạm Thùy D thì không sử dụng chất ma túy. Tất cả ngồi trong phòng số 5 nghe nhạc, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Bến Cầu kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Kiểm tra phát hiện Trần Quốc B, Đoàn Phước Ng, Đặng Nguyễn Thị Thanh X dương tính với chất ma túy.

Kết quả giám định số 1276/KL-KTHS ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu 02 (hai) viên hình trụ màu tím bên trong 01 (một) bọc nylon (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,7039 gam (không phẩy bảy không ba chín gam).

- Mẫu 01 (một) viên màu hồng có nhiều góc nhọn viên xung quanh hình tròn, trên bề mặt có in hình vuông miêng bên trong 01 (một) bọc nylon (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,3471 gam (không phẩy ba bốn bảy một gam).

- Mẫu 01 (một) viên màu tím không rõ hình dạng bên trong 01 (một) bọc nylon (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,2049 gam (không phẩy hai không bốn chín gam).

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 1,4363 gam (một phẩy bốn ba sáu ba gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: Đối tượng M2, M3 đã sử dụng hết trong công tác giám định; Đối tượng M1: 0,3576 gam (không phẩy ba năm bảy sáu gam); M4: 1,2657 gam (một phẩy hai sáu năm bảy gam); còn lại được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Võ Quốc Thái.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh ghi vụ số: 1276/KL-KTHS; 01 (một) cái đĩa bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ông hút và có gắn đầu lọc thuốc lá 555; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imeil 355085100387291; 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-327.17; tiền Việt Nam 2.120.000 đồng.

Đối với chủ quán Nguyên An là bà Trần Thị Lệ Tr và người phục vụ là bà Lê Thị Mai L không biết việc Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Người bán chất ma túy cho Trần Quốc B không rõ tên và địa chỉ; người tên Hiền giúp Bảo mua chất ma túy. Những người này không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quốc B, Đoàn Phước Ng và Đặng Nguyễn Thị Thanh X đã bị Công an huyện Bến Cầu xử phạt hành chính.

Đối với việc Trần Quốc B mượn xe mô tô biển số 70C1-327.17 của chị Võ Phạm Thùy D để đi thăm bạn, sau đó Bảo mua ma túy chị D không biết nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSBC ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung; áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Phước Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung, đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo B và Ng thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan chị Võ Phạm Thùy D vắng mặt nhưng trong lời khai trình bày:

Chị là chủ sở hữu xe mô tô Honda, loại SH150i biển số 70C1-327.17. Trần Quốc B là người làm thuê cho gia đình, không có họ hàng gì. Ngày 23/8/2020 Bảo có hỏi chị mượn xe biển số 70C1-327.17 đến gặp người bạn tại Thành Phố Hồ Chí Minh, chị đồng ý. Việc Bảo dùng xe của chị đi mua ma túy sử dụng là chị hoàn toàn không biết, nên chị xin được nhận lại xe biển số 70C1-327.17 để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo B và Ng thừa nhận hành vi phạm tội, hối hận việc đã làm, cả 02 bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Ngày 23/8/2020, khi rủ nhau đi hát karaoke tại quán Nguyên An thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, Trần Quốc B chuẩn bị sẵn chất ma

túy, Đoàn Phước Ng giúp sức để tổ chức cho Đặng Nguyễn Thị Thanh X sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Bến Cầu kiểm tra bắt quả tang, vật chứng thu giữ là chất ma túy, theo kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu 02 (hai) viên hình trụ màu tím bên trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,7039 gam; Mẫu 01 (một) viên màu hồng có nhiều góc nhọn viên xung quanh hình tròn, trên bề mặt có in hình vương miện bên trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,3471 gam; Mẫu 01 (một) viên màu tím không rõ hình dạng bên trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 0,2049 gam; Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 1,4363 gam. Do đó hành vi của Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, các bị cáo đều đã thành niên, đều biết rõ sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội. Bởi lẽ, hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo sẽ làm gia tăng số lượng người nghiện ma túy, khi người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, có lối sống buông thả dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội có yếu tố đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc phân công vai trò, cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này bị cáo B là người giữ vai trò chính, bởi lẽ bị cáo B là người trực tiếp mua ma túy về tổ chức sử dụng nên phải chịu mức hình phạt nặng nhất. Còn bị cáo Ng không trực tiếp cùng bị cáo B mua ma túy, nhưng bị cáo Ng là người giúp sức cho bị cáo B lấy dụng cụ cả chất ma túy ra để B, Ng, X sử dụng nên bị cáo Ng chịu trách nhiệm hình sự mức án thấp hơn bị cáo B.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo B, Ng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo B, Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo B có cha tham gia tổ trưởng tổ nhân dân đạt thành tích xuất sắc được tặng nhiều giấy khen nên bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo B, Ng là người nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo B, Ng ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh ghi vụ số: 1276/KL-KTHS; 01 (một) cái đĩa bằng nhựa, màu trắng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ông hút và có gắn đầu lọc thuốc lá 555 là tang vật dùng sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-327.17 của chị Võ Phạm Thùy D chủ sở hữu, chị D không biết việc Bảo mượn làm phương tiện mua ma túy sử dụng, cần trả lại cho chị D.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imeil 355085100387291 của bị cáo Trần Quốc B dùng để liên lạc người mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với tiền Việt Nam 2.120.000 đồng của Trần Quốc B không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần trả lại cho bị cáo B.

[8] Đối với chủ quán Nguyên An là bà Trần Thị Lệ Tr và người phục vụ là bà Lê Thị Mai L không biết việc Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[9] Đối với người bán chất ma túy cho Trần Quốc B không rõ tên và địa chỉ; người tên Hiền giúp B mua chất ma túy. Những người này không rõ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quốc B, Đoàn Phước Ng và Đặng Nguyễn Thị Thanh X đã bị Công an huyện Bến Cầu xử phạt hành chính.

[11] Đối với chị Võ Phạm Thùy D cho bị cáo Bảo mượn xe mô tô biển số 70C1-327.17 của mình để đi thăm bạn, sau đó B mua ma túy chị D không biết nên không xử lý.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B, Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1- Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2020.

1.2- Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phước Ng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Phước Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh ghi vụ số: 1276/KL-KTHS; 01 (một) cái đĩa bằng nhựa, màu trắng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imeil 355085100387291 của bị cáo Trần Quốc B.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc B tiền Việt Nam 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho chị Võ Phạm Thùy D 01 (một) xe mô tô Honda, loại SH150i biển số 70C1-327.17; số khung RLHK4207LY004080; số máy KF42E0008173, màu sơn: trắng đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo Trần Quốc B và Đoàn Phước Ng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo B, Ng và chị D được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- Phòng PV 06 (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Người có QLNVLQ (1b);
- Bị cáo (1b);
- THÁ phạt tù (12b);
- Chi cục THA huyện Bến Cầu (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Mai